

Liên kết, tiến tới nhất thê hóa

khoa học — giáo dục — sản xuất

con đường tất yếu để giải phóng tiềm năng

trí tuệ của các trường đại học ở nước ta

VÕ NGUYỄN GIÁP

Tại Hội nghị các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề họp tại Vũng Tàu ngày 12-8-1988, Phó chủ tịch HDBT Võ Nguyễn Giáp đã đến dự và nói chuyện. Trân trọng giới thiệu với bạn đọc trích Bài nói chuyện đó của Phó chủ tịch HDBT.

ĐƯỜNG lối đời mới của Đại hội 6 đã đặt lên hàng đầu vấn đề giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất, đi đôi với hoàn thiện quan hệ sản xuất, vấn đề phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch với 5 thành phần trong đó quốc doanh và tập thể là chủ đạo.

Chúng ta đều biết rằng, lực lượng sản xuất chủ yếu nhất là lực lượng lao động, là con người lao động. Con người Việt Nam là thế mạnh lớn nhất của đất nước Việt Nam chúng ta. Chính vì vậy mà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: «Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết phải xây dựng con người XHCN». Chính vì vậy mà chúng ta có thể khẳng định: dân tộc ta sẽ vượt qua những khó khăn lớn trước mắt, khắc phục tình trạng lạc hậu của nền kinh tế bằng nghị lực sáng tạo và trí tuệ thông minh của con người Việt Nam, của nhân dân lao động Việt Nam. Đó chính là chiến lược con người, Chiến lược đào tạo thế hệ trẻ.

Vấn đề đặt ra là, những con người hiện đã hoặc đang được đào tạo trong các trường đại học, đội ngũ cán bộ khoa học và kỹ thuật có phẩm chất và tài năng hiện đang làm việc ở các trường đại học, có thể vươn lên giải phóng tiềm năng trí tuệ to lớn của mình, của cả các cán bộ giảng dạy và các thanh niên học sinh, đầy mạnh hơn nữa sự liên kết tiến tới nhất thê hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, nhất thê hóa khoa học — kinh tế được hay không. Liệu lực lượng khoa học và kỹ thuật hùng hậu của các trường đại học có quyết tâm hay không cùng với các lực lượng khoa học và kỹ thuật khác đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật (KHKT), cũng gọi là cách mạng công nghệ (với những đặc điểm của nó ở nước ta, ở đây ta chưa đi sâu phân tích). Có thể hay không làm cho lực lượng KHKT trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, làm cho khoa học thực sự trở thành động lực, góp phần thực hiện

mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của nước ta.

Khi nói đến khoa học là động lực, chúng ta cần hiểu rõ đây là cả khoa học tự nhiên, KHKT và khoa học xã hội. Khi nói đến con người cách mạng và khoa học, chúng ta muốn nói đến chất lượng toàn diện của con người, đến trình độ giác ngộ về lý tưởng yêu nước và yêu CNXH, đến sự hiểu biết về chủ nghĩa Mác — Lênin và đường lối chính sách của Đảng, đến trình độ văn hóa và khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đến năng lực hành động, tổ chức và quản lý. Thế mà, phải nói rằng hiện nay khoa học xã hội chưa được coi trọng đúng mức, công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, giáo dục đường lối đời mới của Đại hội 6 còn yếu, sắp tới chúng ta phải ra sức khắc phục.

Hôm nay, tôi muốn tập trung nói chuyện với các đồng chí về vấn đề liên kết tiến tới nhất thê hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, nói cho

đầy đủ hơn là nhất thể hóa giáo dục — khoa học — kinh tế. Như vậy nội dung vấn đề không phải chỉ là khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật mà một phần quan trọng gồm cả khoa học xã hội nhất là khoa học đào tạo con người và phần nào khoa học kinh tế, khoa học quản lý.

Vấn đề này không phải đến nay mới được đặt ra. Trong những năm kháng chiến, Đảng ta cho rằng nhân tố con người là nhân tố quyết định nhất, đồng thời coi trọng nhân tố kỹ thuật. Đảng đã đề ra chủ trương thực hiện cách mạng kỹ thuật và chúng ta đã thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng ấy trong công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang tiến lên trên con đường chính quy và tương đối hiện đại, trong công cuộc xây dựng nền khoa học và nghệ thuật quân sự và đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự đông đảo làm nên những chiến thắng lẫy lừng.

Đối với nền giáo dục, Đảng ta cũng đã rất sớm nói đến nguyên lý kết hợp giáo dục với lao động sản xuất. Riêng trong ngành đại học thì phải kết hợp giáo dục với nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất. Từ khi có Nghị quyết 37 và các nghị quyết khác của Đảng thì nguyên lý ấy càng được nhấn mạnh. Từ đó, nhiều trường đại học đã chủ động sáng tạo thực hiện có kết quả sự liên kết ấy.

Tôi nhiệt liệt biểu dương những thành tích và sự cố gắng liên tục của các trường đại học bách khoa, đại học tổng hợp, các trường đại học nông nghiệp, lâm nghiệp, hải sản, các trường đại học giao thông vận tải, hàng hải, thủy lợi, công trình xây dựng, y dược. Các trường đại học kinh tế tài chính, thương nghiệp, các trường đại học sư phạm, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao và các trường đại học

khác cũng đã có những cố gắng. Có thể nói rằng, hiện nay chúng ta đã có những mô hình thành công về liên kết, về nhất thể hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, giáo dục — khoa học kinh tế, ở những nơi ấy đã xuất hiện một khí thế học tập và lao động sáng tạo sôi nổi ngay trong khí tình hình kinh tế — xã hội của nước ta đang gặp nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, phải nói rằng, những kết quả đạt được mới là bước đầu. Chúng ta chưa thỏa mãn. Và hiện nay, lực lượng chất xám của các trường đại học mới chỉ được sử dụng một phần nhỏ, sự lãng phí chất xám còn rất lớn. Vấn đề là phải làm thế nào tạo nên bằng được một sự chuyển biến sâu rộng, một sự chuyển biến cách mạng. Qua thực tiễn kinh nghiệm của bản thân và của các nước, ta phải tìm ra nguyên nhân của sự trì trệ hiện nay và đề xuất những biện pháp lớn để khắc phục sự trì trệ ấy.

Liên Xô là nước đầu tiên đưa con người vào vũ trụ. Mục tiêu chinh phục không gian vũ trụ từ lâu đã từng là ước mơ của các nhà khoa học Nga. Nhưng mãi đến khi chính quyền Xô Viết đặt mục tiêu ấy thành một hướng trọng điểm, tổ chức ra những trung tâm nghiên cứu lớn về khoa học và kỹ thuật vũ trụ, nhất thể hóa mục tiêu chinh phục vũ trụ với công tác đào tạo các nhà du hành vũ trụ và công tác thiết kế, chế tạo những con tàu vũ trụ thì mới đạt được kết quả kỳ diệu, mở ra kỷ nguyên vũ trụ. Một thành tích nổi bật nữa của nền khoa học và giáo dục Xô Viết là chương trình khai phá tài nguyên của vùng Xibia rộng lớn. Để đạt được những kết quả như ngày nay, Liên Xô đã lập ra thành phố khoa học Novosibirsk, lập ra các trường đại học gắn liền với trung tâm nghiên cứu khoa học để đào tạo ra những cán bộ theo

những mục tiêu đã định hướng. Gần đây Nghị quyết của BCHTW đảng Cộng sản Liên Xô về cải cách giáo dục đại học lại đề ra vấn đề nhất thể hóa giáo dục — sản xuất — khoa học, coi đó là thực chất, là cốt lõi của cuộc cải tổ có tính cách mạng trong giáo dục đại học.

Nước Mỹ là nước đi đầu trong cuộc cách mạng KHKT hiện đại. Con đường 128 nổi tiếng là trường Massachuset và trường Haverd được coi là cái nôi của cách mạng KHKT. Từ những năm 50 — 60, trên con đường ấy, các công ty tư bản lớn đã lập nên những xí nghiệp hiện đại nhỏ và vừa, đề liên kết với nhân tài các trường đại học, khai thác chất xám của các trường đại học. Chính trong môi trường ấy đã nảy sinh ra những phát minh lớn về khoa học và công nghệ, tạo nên những lợi nhuận vượt bậc, mở ra những triển vọng phát triển mới cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Một chính khách lớn của phương Tây đã từng đánh giá: sự thất bại mối quan hệ giữa trường đại học và các xí nghiệp tư bản là một sáng kiến vĩ đại của dân tộc Mỹ, đưa lại phần vinh cho nước Mỹ.

Nói đến Nhật Bản, chúng ta đều biết, từ thời Minh Trị, nước Nhật đã đặt giáo dục lên vị trí hàng đầu và coi chính sách công nghệ là nội dung quan trọng nhất của giáo dục. Trong những thập kỷ gần đây, ngoài việc phổ biến ở trình độ cao, kiến thức văn hóa và khoa học trong đông đảo nhân dân, Nhật Bản đã hình thành 14 tổ hợp lớn, cũng được gọi là 14 cực, mỗi cực gồm ba thành phần: các trường đại học — các viện nghiên cứu khoa học — các xí nghiệp tư bản. Mong ước của Nhật Bản là trong một thời gian ngắn nhất, tạo ra được những phát minh khoa học lớn, những công nghệ

hiện đại vào bậc nhất, những sản phẩm hàng hóa với hàm lượng trí tuệ cao có thể chiếm lĩnh thị trường thế giới, chuẩn bị cho con người Nhật Bản có đầy đủ bản lĩnh, phẩm chất và tài năng để đi vào thế kỷ 21. Tsukuba, thành phố trí tuệ, là trung tâm tiêu biểu nổi tiếng.

Ở Trung Quốc, mới hai, ba năm lại đây, đã xuất hiện một hiện tượng được đánh giá là một sự kiện hiếm thấy, một sự kiện chưa từng có trong 30 năm dựng nước. Đó là phổ biến từ Trung Quan Thôn, một nơi tập trung tiềm lực chất xám rất cao, khoảng 50 trường đại học, trên 100 viện và cơ sở nghiên cứu khoa học. Sáng kiến đầu tiên là do một nhà khoa học đứng ra lập cửa hàng dịch vụ khoa học kỹ thuật tiên tiến. Tiếp đó, từ các trường, các viện, hàng trăm xí nghiệp khoa học kỹ thuật đua nhau xuất hiện, thực hiện sự nhất thể hóa giữa khoa học và kinh tế. Các xí nghiệp ấy đã làm ra những sản phẩm hàng hóa với hàm lượng trí tuệ cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước, góp phần định hướng cho nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ, đào tạo nhân tài. Theo thông tin chưa đầy đủ, kinh nghiệm lớn nhất, có ý nghĩa quyết định là hình thức tổ chức các xí nghiệp khoa học kỹ thuật, đã triệt để xóa bỏ những trở ngại từ lâu đã ngăn cách hay hạn chế mối quan hệ giữa nghiên cứu khoa học với kinh tế, kinh tế với thị trường tiêu thụ. Chỉ trong thời gian ngắn, ở đây đã nở rộ hàng loạt phát minh và sáng kiến lớn về khoa học và công nghệ, được giải thưởng quốc tế và trong nước. Hiện nay, các trường đại học, các viện nghiên cứu khoa học đang có kế hoạch tổ chức ra những xí nghiệp khoa học kỹ thuật mới thực hiện nhất thể hóa giữa khoa học - kinh tế với đào tạo.

Trung Quan Thôn được coi là trung tâm quan trọng nhất để phát triển các công nghệ hiện đại ở Trung Quốc.

Ở nước ta, như trên đã nói, chúng ta đã có những điển hình tốt về liên kết giáo dục đào tạo - nghiên cứu - lao động sản xuất. Chúng ta đã có những điển hình tiên tiến, xuất sắc về liên kết, và nhất thể hóa khoa học - sản xuất. Nhiều trường đại học đã có hàng trăm hợp đồng với các xí nghiệp công nghiệp, các địa phương và bắt đầu có những mối quan hệ liên kết và giao dịch với nước ngoài, với các trường đại học, các cơ sở kinh tế các nước. Vấn đề đặt ra là vì sao sự liên kết và nhất thể hóa ấy hiện đang diễn ra chậm chạp, chưa trở thành một hình thức tổ chức có sức sống mạnh mẽ. Vì sao ở thủ đô Hà Nội, ở thành phố Hồ Chí Minh, ở đó tập trung hàng chục trường đại học, hàng trăm viện và cơ sở nghiên cứu khoa học và dịch vụ, chúng ta chưa hình thành được những phổ phường khoa học, những khu phố khoa học, làm ra những sản phẩm hàng hóa có hàm lượng trí tuệ cao. Vì sao, chúng ta chưa hình thành được những trung tâm nhà trường - viện khoa học - cơ sở sản xuất, kinh doanh - dịch vụ thuộc các ngành khác nhau, các thành phần kinh tế khác nhau ở các vùng lãnh thổ lớn của nước ta. Chúng ta phải tìm cho ra nguyên nhân của sự trì trệ ấy.

Nguyên nhân có nhiều, nhưng tôi nghĩ rằng nguyên nhân chủ yếu là chúng ta chưa thực hiện được sự đổi mới tư duy và quan trọng hơn nữa là sự đổi mới về cơ chế quản lý. Có đồng chí cho rằng, hiện nay nền kinh tế xã hội đang gặp nhiều khó khăn, vấn đề liên kết đã khó, nhất thể hóa lại càng khó. Vì vậy, cần phải tổng kết kinh nghiệm đã qua, cần đầu tư nghiên cứu phân

tích mới làm sáng tỏ được vấn đề. Tôi đồng ý là cần phải nghiên cứu, phải sơ kết, phải tổng kết, nhưng không phải đợi đến khi nào tổng kết xong rồi mới làm. Dưới ánh sáng đường lối mới của Đảng, mục tiêu chung đã được đề ra về phương hướng giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học kỹ thuật về kinh tế - xã hội, chúng ta cần mạnh dạn làm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Lấy chất lượng và hiệu quả đào tạo, chất lượng và hiệu quả của công tác nghiên cứu khoa học và sản phẩm khoa học và kinh tế được làm ra làm tiêu chuẩn để đánh giá. Cái thành công thì phát triển mạnh lên, cái vấp vấp thì sửa chữa, cái thất bại thì khắc phục không để dặt, không chờ đợi, hãy năng động và sáng tạo tiến lên.

★

Thật vậy, trước hết cần phải đổi mới tư duy và có nhận thức đúng đắn đối với chức năng của giáo dục đại học, của khoa học cũng như đối với vị trí và vai trò của giáo dục đại học và khoa học trong xã hội.

Xuất phát từ thực tiễn nước ta, sau một quá trình khá dài nghiên cứu, tranh luận và thử nghiệm trong thực tế, từ kinh nghiệm thành công và thất bại của nhiều nước trên thế giới, chúng ta có thể khẳng định rằng, nhà trường đại học ở nước ta ngày nay có các chức năng sau đây có liên qua chặt chẽ với nhau.

Thứ nhất, chức năng giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ trở thành những người lao động kiểu mới, có nhân cách phát triển toàn diện, có phẩm chất, trí tuệ và năng lực hành động sáng tạo, phục vụ thiết thực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, hình thành và phát triển đội ngũ trí thức mới

xã hội chủ nghĩa có trình độ cao làm lực lượng nòng cốt trong việc tiến hành cách mạng khoa học — kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, là nguồn dự trữ tiềm năng chất xám, nguồn bổ sung cán bộ và đào tạo nhân tài cho các ngành kinh tế và văn hóa của nước nhà.

Thứ hai, chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển kỹ thuật. Tiến hành nghiên cứu cơ bản có định hướng, chú trọng những hướng khoa học quan trọng có quan hệ đến sự phát triển lâu dài của đất nước, bảo đảm cơ sở lý luận cho kỹ thuật, công nghệ và tổ chức quản lý. Đồng thời, hết sức coi trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai, đưa các tiến bộ kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, các thành tựu khoa học hiện đại vào giảng dạy, sản xuất và đời sống xã hội. Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần xây dựng nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến của nước ta.

Thứ ba, thông qua sự tham gia vào các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ khoa học kỹ thuật, các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội và quản lý, giáo dục đại học còn có chức năng biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp, biến những thành quả nghiên cứu khoa học thành sản phẩm hàng hóa có hàm lượng tri tuệ ngày càng cao, trở thành nguồn gốc làm tăng đáng kể của cải cho xã hội.

Cần phải triệt để đổi mới tư duy và có nhận thức đúng đắn đối với vị trí và vai trò của giáo dục và khoa học. Giáo dục và khoa học là những nhân tố hàng đầu của chiến lược kinh tế và xã hội, có ý nghĩa quyết định đối với trình độ và nhịp độ phát triển của lực lượng sản xuất, thực sự là động lực thúc đẩy sự ổn định và phát triển của nền kinh tế và xã hội nước ta. Sự liên kết

giáo dục — khoa học tác động trực tiếp đến việc tái sản xuất tiềm lực tri tuệ và tinh thần của nhân dân ta. Mọi biểu hiện coi nhẹ giáo dục và khoa học, coi thường việc đào tạo và sử dụng nhân tài, việc phổ biến kiến thức văn hóa, khoa học và kỹ năng nghề nghiệp trong nhân dân là những sai lầm nghiêm trọng, để lại những hậu quả nặng nề không lường được đối với tương lai của dân tộc, nhất là đối với thế hệ trẻ. Chính trong lĩnh vực đào tạo con người, sự tương tác và liên kết chặt chẽ giữa giáo dục — khoa học — sản xuất được thể hiện rõ ràng nhất. Đó cũng là con đường tất yếu để nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng, nâng cao dân trí và phát triển nhân tài cho đất nước.

Đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trong đó có cán bộ của ngành đại học, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan tổng hợp của Nhà nước có liên quan đến ngành đại học, các cơ quan chỉ đạo các ngành, các địa phương cần phải có nhận thức sâu sắc về những điều nói trên. Hiện nay, có những cán bộ không hình dung được nội dung hoạt động của nhà trường đại học hiện đại, quan niệm máy móc phiến diện về sự phân công và sự liên kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở sản xuất, cho rằng trường đại học chỉ có một chức năng chủ yếu là đào tạo và chỉ nên tập trung vào chức năng đó. Ngay tại một số trường đại học cũng còn có những cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy suy nghĩ như vậy.

Một loại nhận thức khác chỉ thừa nhận hai chức năng của trường đại học là giáo dục và nghiên cứu khoa học, không thừa nhận hoặc coi nhẹ chức năng sản xuất — kinh doanh, cho rằng nhà trường và người cán bộ khoa học không nên dính trực tiếp đến nhu cầu

kinh tế — xã hội, đến thị trường. Đây là một biểu hiện của tư duy phong kiến cổ xưa, nặng về từ chương văn bằng và lý thuyết, nhẹ về hành động thực tiễn và kinh tế. Kiểu tư duy này dẫn đến hạn chế công tác nghiên cứu chỉ trong phạm vi lý thuyết hoặc chỉ dừng ở phòng thí nghiệm, tách rời đào tạo và nghiên cứu với sản xuất, sản phẩm khoa học với thị trường, tách rời nhà trường với xã hội. Trong lúc đó, yêu cầu của ta là sản phẩm cuối cùng của khoa học phải là sản phẩm hàng hóa, lưu hành trên thị trường, phát huy tác dụng đối với nhu cầu các mặt của xã hội.

Trong quá trình lịch sử, tiến bộ khoa học, kỹ thuật và tổ chức sản xuất đã dẫn đến sự phân biệt ngày càng rõ rệt giữa giáo dục, khoa học và lao động sản xuất. Cách mạng công nghiệp đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của những hoạt động ấy, làm cho từng hoạt động có tính độc lập tương đối và có hình thức tổ chức tương ứng: nhà trường, viện nghiên cứu, nhà máy (xi nghiệp). Cách mạng khoa học — kỹ thuật trong những thập kỷ gần đây đã liên kết các hoạt động đó trở lại với nhau thành một hệ thống được vận hành theo những quy trình đào tạo, công nghiệp và phương thức quản lý tiên tiến. Hàng rào ngăn cách giữa trường đại học — viện nghiên cứu — xí nghiệp, giữa hoạt động giáo dục, đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và hoạt động kinh tế, đã bị phá vỡ.

Liên kết, tiến tới nhất thể hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, nhất thể hóa khoa học — kinh tế là xu thế có tính quy luật của sự phát triển kinh tế — xã hội cũng như khoa học và kỹ thuật. Kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới đã chứng minh rằng: nhất thể hóa

chính là con đường tối ưu để nhanh chóng đạt được những thành tựu lớn về khoa học, kinh tế, kỹ thuật và đào tạo nhân tài. Song, nhất thể hóa chỉ có thể hình thành và phát triển trong những điều kiện nhất định với những cơ chế và chính sách cần thiết, những hình thức tổ chức thích hợp mà ta phải chủ động tạo nên.

Đổi mới tư duy phải được quán triệt vào đổi mới tổ chức. Tư tưởng liên kết và nhất thể hóa phải được bảo đảm bằng những hình thức tổ chức đa dạng, linh hoạt với cơ cấu thích hợp. Giáo dục, đào tạo là một quá trình liên tục. Bởi vậy, tất cả các khâu của tổ chức liên kết, nhất thể hóa phải được vận hành như những bộ phận hợp thành của một hệ thống có mục tiêu giáo dục và đào tạo thống nhất.

Các tổ chức liên kết, nhất thể hóa giáo dục - khoa học - sản xuất, nhất thể hóa khoa học - kinh tế với ba thành phần: trường đại học - viện nghiên cứu - cơ sở sản xuất, tùy theo quy mô, phạm vi và mức độ liên kết có thể gọi là trung tâm, tổ hợp hay liên hiệp, có thể có tư cách pháp nhân, có quyền tự chủ về kinh tế trong trường hợp cần thiết. Nguyên tắc hoạt động của hệ thống là thực hiện phân công phối hợp, chuyên môn hóa hợp lý và hợp tác có hiệu quả giữa các trường đại học - các cơ quan nghiên cứu và triển khai - các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các ngành, các địa phương, các thành phần kinh tế khác nhau. Với động lực là sự kết hợp hài hòa các lợi ích và thước đo chủ yếu là chất lượng và hiệu quả, nguyên tắc có bảo đảm tạo ra sự liên kết trong từng khâu và giữa các khâu của quá trình giáo dục - đào tạo, nghiên cứu - triển khai, sản xuất thử nghiệm, làm ra sản phẩm hàng

hóa, dịch vụ tiêu thụ và dịch vụ kỹ thuật.

Chương trình có mục tiêu với sự hình thành các tập thể khoa học - làm thời, những hình thức liên kết kết hợp được các quan hệ dọc giữa các trường đại học với nhau và các quan hệ ngang giữa nhà trường với cơ quan nghiên cứu, với các ngành hoặc địa phương, với các cơ sở sản xuất (xi nghiệp, nông trường, hợp tác xã, tập đoàn hoặc cơ sở tự nhân) được áp dụng trong những năm qua, đã có ý nghĩa quan trọng trong việc tập hợp các lực lượng khoa học và kỹ thuật, đưa lại hiệu quả lớn. Các hình thức tổ chức đó cũng đã phân nào khác phục được tệ quan liêu, chia cắt và độc quyền trong hoạt động, nghiên cứu khoa học và sự tách rời quá trình đào tạo với yêu cầu sử dụng cán bộ của các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất. Những hình thức đó cần được tiếp tục duy trì và phát triển.

Với những quan hệ liên kết ở trình độ cao hơn, ngay trong trường đại học có thể tổ chức ra xi nghiệp sản xuất và viện nghiên cứu hoặc đơn vị thực nghiệm có dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm tạo ra công nghệ mới, thiết bị mới, những sản phẩm mới có hàm lượng trí tuệ cao thuộc các lĩnh vực mũi nhọn như điện tử, vi điện tử và tin học, công nghệ sinh học vật liệu mới, khoa học và kỹ thuật nhiệt đới...

Một hình thức tổ chức nhất thể hóa mà các trường đại học cần nghiên cứu vận dụng là lập ra các xi nghiệp dịch vụ kỹ thuật và công nghệ cao cấp, hoạt động theo nguyên tắc: tự lo vốn đầu tư, tự quyết trong lựa chọn thành viên, tự quản về kinh doanh, tự chịu về lỗ lãi. Trong hoàn cảnh có khó khăn và trì trệ về quản lý kinh tế, quản lý khoa học và kỹ thuật, thiếu thốn về vốn

đầu tư và điều kiện nghiên cứu, nhưng lại có nhiều tiềm lực khoa học chưa được huy động vào phục vụ kinh tế, hình thức này có thể phát huy tác dụng tích cực.

Đổi mới cơ chế quản lý là vấn đề then chốt có ý nghĩa quyết định đối với việc tăng cường liên kết, tiến tới nhất thể hóa giáo dục - khoa học - sản xuất, nhất thể hóa khoa học - kinh tế. Đó là tiền đề quan trọng để giải phóng và phát huy tiềm năng trí tuệ của lực lượng khoa học và kỹ thuật các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ sở kinh tế.

Tổ chức liên kết hoặc nhất thể hóa chỉ có thể hình thành và phát triển khi có cơ chế vận hành thích hợp.

Cơ chế mới đối với các tổ chức liên kết và nhất thể hóa phải phù hợp với cơ chế mới về quản lý kinh tế đang từng bước được hình thành, cũng như phải phù hợp với cơ chế chung về quản lý khoa học và kỹ thuật, quản lý giáo dục và đào tạo theo quan điểm mới. Cơ chế quản lý đó cần được xây dựng trên cơ sở mở rộng quyền tự chủ của tổ chức liên kết hoặc nhất thể hóa và từng bước chuẩn bị để thực hiện quản lý mọi hoạt động theo nguyên tắc hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Sản phẩm khoa học kỹ thuật của tổ chức liên kết hoặc nhất thể hóa là sản phẩm hàng hóa đặc biệt bao gồm những sản phẩm vật chất như thiết bị mới, vật liệu mới, các mẫu sản phẩm chế thử và những sản phẩm trí tuệ như các đề án công trình lớn, các đề án đầu tư và chương trình phát triển ngành, địa phương, các đề án về chính sách và chiến lược phát triển, các dịch vụ thiết kế kỹ thuật và công nghệ... được thực hiện theo các hợp đồng kinh tế. Các sản phẩm

này được trao đổi chủ yếu trên nguyên tắc thỏa thuận nhằm khuyến khích người sản xuất và tạo điều kiện cho người tiêu dùng tham gia vào quá trình xác định giá trị của sản phẩm.

Nhiệm vụ, nội dung và kế hoạch hoạt động của tổ chức được xác định trên cơ sở các hợp đồng kinh tế với các nơi đặt hàng, các cơ sở sản xuất, dịch vụ, kinh doanh... thuộc các thành phần kinh tế, cũng như với các trường đại học và các cơ quan khoa học ở bên ngoài tổ chức. Việc cấp trên giao nhiệm vụ cho các tổ chức nhất thể hóa cũng phải được thực hiện theo hợp đồng kinh tế, kể cả những nhiệm vụ được ghi vào kế hoạch nhà nước.

Cơ chế mới không thu hẹp mà còn cụ thể hóa và mở rộng hơn nữa tinh thần và nội dung Nghị quyết 112-HDBT và 131-HDBT. Đó là tinh thần của thương vụ Hội đồng bộ trưởng, của đồng chí Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng.

Các cơ chế điều tiết thị trường, đòn bẩy kinh tế, các chính sách khuyến khích vật chất và tinh thần đối với người lao động có năng suất cao và những nhà khoa học có sáng chế, sáng kiến hoặc phát minh cần được vận dụng một cách phổ biến trong quan hệ giữa tổ chức liên kết hoặc nhất thể hóa với các ngành kinh tế xã hội cũng như trong nội bộ giữa các thành viên của tổ chức.

Cần có chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức liên kết hoặc nhất thể hóa tạo vốn ban đầu, về tiêu thụ sản phẩm ở thị trường trong nước và nước ngoài. Cho phép các tổ chức này liên kết liên doanh với các trường đại học, các viện nghiên cứu, các cơ sở kinh tế của nước ngoài. Các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng, giá cả, lợi nhuận, về chế độ khấu hao, chế độ hình thành quỹ và nguồn vốn

lưu động, và quyền sử dụng ngoại tệ và quỹ ngoại tệ, chính sách miễn, giảm, ưu đãi và thuế và các ưu đãi khác nhằm thúc đẩy sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế, có chất lượng cao.

Các trường đại học được phép mở rộng giao lưu và quan hệ quốc tế, được trao đổi thông tin và tiếp xúc trực tiếp với các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu, các giới khoa học, kỹ thuật, công nghệ của các nước. Đây là điều kiện cực kỳ quan trọng để vươn lên về trình độ học vấn, về sản xuất và công nghệ, tạo ra được tiềm lực cạnh tranh trong hoạt động kinh tế.

Liên kết, nhất thể hóa giáo dục — khoa học — kinh tế là con đường có hiệu quả nhất để huy động tiềm năng chất xám, trí tuệ và kỹ năng của lực lượng lao động khoa học và kỹ thuật phục vụ cho mục tiêu tổng quát của chặng đường đầu tiên là góp phần ổn định và phát triển kinh tế xã hội. Đó là kinh nghiệm chung của nhiều nước có trình độ phát triển, chế độ chính trị, truyền thống văn hóa khác nhau trên thế giới.

Việc vận dụng sáng tạo kinh nghiệm đó vào hoàn cảnh nước ta đòi hỏi sự đầu tư nghiên cứu và tinh thần mạnh dạn của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu khoa học, trong đó các trường đại học có vị trí và vai trò hết sức quan trọng. Vận dụng thành công kinh nghiệm sẽ góp phần làm cho khoa học từng bước trở thành động lực, tạo thêm điều kiện làm cho nhân dân ta khắc phục được tình trạng lạc hậu về kinh tế, chậm phát triển về khoa học hiện nay, đưa nước ta tiến kịp mức trung bình rồi đến mức tiên tiến của các nước trên thế giới.

Liên kết, nhất thể hóa giáo dục — khoa học — sản xuất và

khoa học — kinh tế có thể xem là một bộ phận quan trọng trong các chương trình hành động của ngành đại học. Về yêu cầu giáo dục và đào tạo, đó là sự vận dụng sáng tạo nguyên lý giáo dục kết hợp với lao động sản xuất mà Mác đã đề ra. Về lâu dài, đây là nội dung quan trọng của cải cách giáo dục trong nền đại học. Trước mắt, trong tình hình cực kỳ khó khăn về kinh tế xã hội, đó là phương sách có hiệu quả nhất để giáo dục và khoa học tự giải quyết một phần nhu cầu kinh phí mà ngân sách Nhà nước chưa thể đáp ứng đầy đủ, để giải quyết yêu cầu cải thiện đời sống của cán bộ khoa học và kỹ thuật, giáo viên và học sinh, từng bước tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của trường đại học.

Nhất thể hóa trực tiếp thúc đẩy hoạt động của "chương trình nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất", đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ và tạo điều kiện thiết thực cho hoạt động của "chương trình cải cách đào tạo, đổi mới và hiện đại hóa nội dung và phương pháp đào tạo", coi trọng hơn nữa giáo dục khoa học kinh tế, khoa học quản lý và khoa học xã hội nói chung. Nhất thể hóa cũng góp phần thực hiện "chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và quản lý" đội quân chủ lực của nền giáo dục xã hội chủ nghĩa.

Liên kết, nhất thể hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, nhất thể hóa khoa học — kinh tế sẽ có tác động tổng hợp và bao trùm lên các chức năng của nhà trường đại học. Với cách làm đó, ta có thể huy động lực lượng của hệ thống đại học vào việc thực hiện ba chương trình kinh tế trọng điểm của Nhà nước: Chương trình lương thực — thực phẩm, chương trình hàng tiêu dùng, chương trình hàng xuất khẩu,

(Xem tiếp trang 14)

cho hệ cối xay mơn ở các tỉnh phía Nam. Tiêu chuẩn hóa toàn bộ hệ máy xay xát nhỏ hiện đang dùng trong cả nước. Nhanh chóng triển khai công nghệ ép dầu cám để có thể ép được 10 — 50 tấn lương cám.

Về chế biến. Đưa các mặt hàng lương thực đã chế biến vào sử dụng với tỷ lệ 20 — 30% cơ cấu bữa ăn. Sử dụng tổng hợp các nguồn nguyên liệu gạo, tấm, hoa màu, đậu đỗ đưa vào cơ cấu bữa ăn cho các vùng sinh thái nhằm chủ động dành lương thóc xây dựng quỹ lương thực dự trữ. Nhập công nghệ và thiết bị toàn bộ để chế biến một số mặt hàng có giá trị thương phẩm phục vụ cho xuất khẩu. Đưa công nghệ sơ chế các loại hoa màu vào địa bàn nông thôn rộng lớn tạo nguồn nguyên liệu bán thành phẩm ổn định phục vụ công nghiệp chế biến lương thực ở qui mô lớn hơn.

Về chất lượng. Đưa công tác kiểm tra chất lượng và công tác quản lý chất lượng lương thực vào quy định pháp chế, đưa chỉ tiêu chất lượng vào giá lương thực. Phục hồi hệ thống KCS trong ngành. Công tác tiêu chuẩn hóa trong ngành lương thực cũng phải được triển khai tích cực. Cần thống nhất chế tạo và quản lý các phương tiện đo lường cân đo lương thực trong cả nước.

Đề có thể làm ngay những công việc nêu trên, ngành lương thực phải được đầu tư thỏa đáng và phải có sự tham gia tích cực của nhiều ngành.

Về vấn đề đầu tư, nếu như cần phải cân nhắc thêm, ta có thể so sánh kinh phí đầu tư với phần tổn thất trong quá trình bảo quản lương thực khi thả nổi. Ta hoàn toàn khẳng định được rằng

đầu tư cho ngành lương thực chỉ là sự ứng trước rất ngắn hạn. Nó có thể hoàn vốn kịp thời ngay khi tổn thất trong quá trình bảo quản và trong qui trình vận tải được giảm tới mức tối thiểu. Hơn nữa mục tiêu của công cuộc đổi mới công nghệ và thiết bị ngành lương thực còn lớn hơn nhiều, tức là tham gia vào việc giải quyết một cách toàn diện vấn đề lương thực và phân phối cho hai chỉ tiêu lớn của một nền nông nghiệp phát triển: tạo nguồn thu ngoại tệ mạnh và nâng cao chất lượng nông sản. Cũng cần nhấn mạnh rằng các chính sách kinh tế mới của Đảng và Nhà nước đã mở ra những hướng mới trong việc huy động các nguồn vốn to lớn cần thiết ở trong và ngoài nước nhằm đầu tư cho việc đổi mới công nghệ và thiết bị trong ngành lương thực.

Sự tham gia của nhiều ngành là một điều kiện hết sức quan trọng và cần thiết, đồng thời đó cũng là một mặt của công tác tổ chức thực hiện. Với khả năng tập hợp lực lượng đông đảo trong khuôn khổ của sự hợp tác liên ngành, với cơ chế hoạt động theo phương thức chương trình đồng bộ có mục tiêu một phương thức quản lý kế hoạch hóa theo kiểu mới, vấn đề đổi mới công nghệ và trang thiết bị trong ngành lương thực sẽ được tổ chức thực hiện tốt với những sản phẩm cụ thể có hiệu quả kinh tế — xã hội to lớn và có tác động sâu rộng đến quốc kế dân sinh, xứng đáng được sự quan tâm và đầu tư của Nhà nước, của các ngành, các cấp và của toàn dân

Biên tập: Nguyễn Gia Tuệ

Liên kết tiến tới nhất thể hóa... (Tiếp theo trang 6)

tham gia nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển quốc gia về kinh tế — xã hội, văn hóa, khoa học và kỹ thuật, chiến lược phát triển các ngành kinh tế — kỹ thuật hoặc các vùng lãnh thổ, chiến lược phát triển nông nghiệp, kinh tế rừng, kinh tế biển, công nghiệp kết cấu hạ tầng và dịch vụ, quy hoạch phát triển thành phố, phát triển nông thôn và công nghiệp nông thôn, nghiên cứu và soạn thảo các dự án đầu tư các công trình lớn, các phương án kinh tế — kỹ thuật, kể cả việc tham gia nghiên cứu soạn thảo chương trình và đề xuất hệ thống các biện pháp chống lạm phát, một vấn đề cực kỳ cấp bách đối với nước ta hiện nay.

Sự đổi mới một cách cơ bản và đồng bộ cơ chế quản lý kinh tế, quản lý khoa học và kỹ thuật, quản lý giáo dục và đào tạo sẽ đem lại cho các trường đại học một sức sống và tinh thần năng động hoàn toàn mới.

Các đồng chí lãnh đạo Bộ đại học, lãnh đạo các ngành có liên quan, các Ban chủ nhiệm chương trình hành động của ngành và nhất là các trường đại học cần nghiên cứu tiến hành một số thí điểm về tăng cường hơn nữa liên kết, từng bước thực hiện nhất thể hóa giáo dục — khoa học — sản xuất, nhất thể hóa khoa học — kinh tế. Các cơ quan tổng hợp ở trung ương, nhất là cơ quan kế hoạch, ngân

hàng, tài chính, thuế vụ, vật giá, thương nghiệp, lao động, kinh tế đối ngoại... cần góp phần thúc đẩy và tạo điều kiện thuận lợi cho sự liên kết, nhất thể hóa đó.

Nguyên vọng sâu sắc của tôi là sớm được thấy các trường đại học của ta có những tổ hợp giáo dục — khoa học — sản xuất mạnh, liên kết chặt chẽ với các cơ quan nghiên cứu khoa học và các cơ sở kinh tế, với các trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, thực sự trở thành những đơn vị xung kích tinh nhuệ của cách mạng khoa học — kỹ thuật cũng như của cải cách giáo dục nói chung và đại học nói riêng của nước ta trên bước đường đi vào thế kỷ 21.